

Tháng 10 vừa qua, lần đầu tiên chỉ số Dow Jones vượt quá ngưỡng 6.000 điểm, một kỷ lục nếu như nhớ lại cách đây ba, bốn năm thôi, chỉ số này còn ở ngưỡng 3.000 điểm vào lúc mà câu hỏi "liệu nền kinh tế Mỹ sẽ ra khỏi tình trạng dậm chân tại chỗ, cuộc khủng hoảng "toàn cầu" (trong ý nghĩa các nước công nghiệp Âu - Mỹ) sẽ khôi phục lại? "đang là nóng bỏng. Câu hỏi này vẫn còn là nóng bỏng cho một số nước công nghiệp châu Âu, điển hình là Pháp với nạn thất nghiệp và thiếu phát song hành. Tháng 11 là tháng bầu cử tổng thống Mỹ. Đây cũng là dịp để nhìn lại nền kinh tế nước này. Tất nhiên, bài viết này không để "cố động" cho một ứng cử viên nào, nhất là số báo này đến tay bạn đọc các kết quả bầu cử đã có rồi.

1. Mỹ: người da trắng giận dữ đâu rồi?

Sylvie Kauffmann của *Le Monde* đặt câu hỏi như thế khi mở đầu bài viết mang tựa đề "Tính lạc quan của người Mỹ đã trở lại". Tác giả viết:

"Đầu rồi người Mỹ trung lưu giận dữ, thất vọng, bản khoán đã đưa

đã cho thấy một cách rõ ràng. Trả lời câu hỏi chủ yếu "Tình hình của quý vị có tốt hơn cách đây 4 năm không?", 2 trên 3 người Mỹ trả lời "có" trong một cuộc phỏng vấn của tờ *Washington Post* và truyền hình ABC News. Trong một cuộc thăm dò khác của tờ *Wall Street Journal*, truyền hình NBC, 56% cử tri thỏa mãn với hiện trạng kinh tế, con số này còn lên đến 70% theo một cuộc nghiên cứu của tờ *New York Times* - truyền hình CBS.

Thật ra nổi bản khoán vẫn còn đó, song lại bản khoán cho thế hệ tương lai kia kia: 47% người Mỹ không tin rằng mức sống con cái họ sau này sẽ khá hơn của họ so với 43% tin rằng sẽ là khá hơn (thăm dò của *Wall Street Journal* - NBC). Những người được hỏi cho thấy họ bớt lo âu hơn là cách đây 10 tháng: 73% người được cho rằng tình hình kinh tế cá nhân họ khá hơn cách đây 10 tháng (thăm dò của *New York Times* - CBS).

Cuối cùng thì tất cả các cuộc thăm dò đều biểu hiện một sự lạc quan chưa từng thấy kể từ sau cuộc Chiến tranh vùng Vịnh: đối với 40% người Mỹ, đất nước của họ đang đi

những tái phối trí các xí nghiệp, nay đang nhấn mạnh đến xu hướng *upsizing* (tăng qui mô tức biên chế xí nghiệp, tức tạo chỗ làm mới). Thậm chí còn có những bài phóng sự về nhiều khu vực công nghiệp vùng Trung Tây nước Mỹ đang gặp khó khăn trong việc kiếm ra công nhân, do thiếu nhân công tại chỗ.

Các xí nghiệp lớn đã rút ra được những bài học về lĩnh vực truyền thông khi các loan báo cắt giảm biên chế làm phai mờ đi hình ảnh tiếng tăm của các xí nghiệp này. Thí dụ ngoạn mục nhất là trường hợp của công ty viễn thông AT & T. Đầu tháng 1.1996, công ty này loan báo một cách tàn nhẫn rằng sẽ giảm 40.000 chỗ làm, ngay lập tức cổ phiếu AT & T nháy vọt trên thị trường chứng khoán, song sau đó lại dẫn đến một bi kịch về mặt truyền thông, khiến cho việc giảm biên chế để tái phối trí công ty này, lẽ ra là một thành quả về mặt quản trị nhân sự và lao động lại làm cho AT & T bị tai tiếng. Từ đó AT & T phải điều chỉnh lại con số giảm biên chế lần hồi. Giờ đây, khi loan báo "giảm biên chế", người ta không còn la toáng lên như là một dấu hiệu của tình trạng sức khỏe xí nghiệp khả quan hơn...chính sự kín đáo này đã đóng góp vào việc làm giảm bớt đi sự lo âu của cử tri.

Một bài báo khác cũng của Sylvie Kauffmann đăng trên *Le Monde* cho thấy một góc cạnh khác:

"Các số liệu công bố hôm 26.9 bởi Cục dữ liệu liên bang rất "tích cực", giải thích được sự thay đổi cảm nhận của quần chúng Mỹ về nền kinh tế: lần đầu tiên từ 6 năm qua, thu nhập bình quân của các gia đình đã tăng, đạt đến 34.076 đôla trong năm 1995, tức tăng 2,7%. Song song đó, sự nghèo khổ, được ước tính là dưới ngưỡng 15.569 đôla/năm cho mỗi gia đình có 4 người, đã giảm rõ rệt so với 27 năm qua: tỷ lệ người nghèo trong dân số Mỹ năm 1994 là 14,5% sang năm 1995 chỉ còn 13,8%. Mặt khác, hai thành phần dân số được hưởng sự giảm nghèo này nhiều nhất lại là cộng đồng người da đen và nhóm người cao tuổi.

Một yếu tố khác đầy phấn khởi: khoảng cách thu nhập cơ lại hơn, lần đầu tiên kể từ 1990. Thu nhập của nhóm 60% dân số được xem là "có thu nhập thấp" (nhóm nghèo tính theo ngưỡng thu nhập tối thiểu 15.569 đôla/năm - giới công nhân, giới trung lưu) đã tăng theo tỷ lệ ngang với mức sụt giảm thu nhập của nhóm 40% dân số được xem là "có thu nhập cao". Diễn biến đáng phấn khởi này thể hiện rất rõ trong khu vực công nghiệp, chủ yếu là các bang miền Trung Tây như Ohio, Michigan, Illinois...nơi mà từ thập niên 80 đã phải

KINH TẾ MỸ TRONG MÙA BẦU CỬ

DANH ĐỨC

một đa số thuộc đảng Cộng hòa vào Quốc hội cách đây 2 năm? Nếu tin vào những kết quả thăm dò tối thượng, mẫu cử tri "người đàn ông da trắng giận dữ" (theo *angry white male*) dường như đã nhường chỗ cho người công dân nay đã lắng dịu hơn, thỏa mãn với tình trạng kinh tế của mình và sẵn sàng đưa trở lại Tòa Bạch ốc một tổng thống Đảng Dân chủ đang đảm bảo cho họ một thứ "hiện trạng thoải mái".

Yếu tố đầu tiên của sự ổn định này, không chối cãi gì nữa, là sự cải thiện nền kinh tế. Nổi bản khoán kinh tế cách đây mới một năm thôi còn ngượng ngùng, đã giảm. Một loạt những cuộc nghiên cứu dư luận quần chúng

đúng hướng, so với cách đây vài tháng thôi, vào tháng 4 qua, số ý kiến này chỉ là 24%.

Các con số đáng phục về mặt công ăn việc làm (chỉ vào khoảng 5,1% vào tháng 8, thấp nhất từ 7 năm qua) nhất định đã đóng góp vào việc chế ngự tình cảm khắc khoải này. Ngay cả những người đang xin việc cũng tỏ ý tin tưởng sẽ có công ăn việc làm. Điều đó có nghĩa là chu kỳ tăng trưởng hiện nay đã lộ rõ đủ để cho các gia đình cảm nhận được.

Sự cảm nhận này là then chốt: báo chí Mỹ, sau khi đã dành suốt mùa đông năm ngoái cho thăm kịch *downsizing* (giảm qui mô tức biên chế các xí nghiệp, tức giảm chỗ làm) cùng

trải qua những điều chỉnh tái phối trí các xí nghiệp rất "tàn nhẫn" song nay lại cho thấy kết quả tích cực".

2. Kinh tế bỏ phiếu cho Clinton

Một tác giả khác, Jérôme Godefroy của Le Point cũng viết như sau: "Jobs Available" (cần tuyển dụng), một tấm bảng quảng cáo cực lớn được dựng lên dọc theo xa lộ dẫn đến Columbus, thủ phủ bang Ohio. Ở thành phố 640.000 dân này, nơi mà tỷ lệ thất nghiệp xuống dưới 3%, các chủ nhân thường than là thiếu nhân công, đặc biệt là nhân công tại chỗ. Tiến lên chút nữa về phía Bắc, dấu hiệu của nạn suy thoái kinh tế càng tan đi. Nhà máy của hãng xe hơi Chrysler ở Toledo, nhà máy cỡ lớn nhất nước Mỹ, suýt chút nữa đã phải bị đóng cửa trong cuộc khủng hoảng giữa các năm 80, nay đang chuyển lắp ráp các chiếc xe jeep Cherokee, sử dụng đến 5.600 công nhân, so với 3.000 công nhân vào năm 1973. Tại Toledo, tỉ lệ thất nghiệp là 12% cách đây 15 năm đã vượt xuống ngưỡng trung bình ở Mỹ là khoảng 5%, nhờ các chỗ làm trong lĩnh vực dịch vụ, nhờ sự nở rộ của các xí nghiệp nhỏ hướng đến xuất khẩu, và cũng nhờ vào sự hồi sinh chậm rãi của các ngành công nghiệp già nua.

Bang Ohio, phong vũ biểu mà các nhà thăm dò dư luận xã hội thường tìm đến, chính là hình ảnh của một nước Mỹ hồi sinh. Bill Clinton tất nhiên đang tìm cách khai thác tác động của sự đổi mới này. Trong các diễn văn tranh cử, ông không ngần ngại nhắc đi nhắc lại danh sách các tin mừng: 10,5 triệu chỗ làm được tạo ra trong 4 năm qua, lạm phát chận đứng lại ở 3%, ngân sách liên bang giảm 60%. Và để hoàn thiện bức tranh này, các nhà đầu tư ở Wall Street reo to lên: chỉ số Dow Jones các cổ phiếu trong lĩnh vực công nghiệp đã tăng đến 75% trong nhiệm kỳ Clinton và đã vượt qua ngưỡng biểu tượng 6.000 điểm.

Năm 1980, Ronald Reagan, khi sắp sửa hạ gục Tổng thống mãn nhiệm của đảng Dân chủ Jimmy Carter, đã hỏi các cử tri: "Quý vị có cảm thấy thoải mái vật chất hơn cách đây 4 năm không?". Câu trả lời đã là "không". Cũng với câu hỏi này, Clinton đã nhận được câu trả lời "có", tuy vẫn còn là dè dặt. Sự tán đồng này tương phản rất nhiều với nỗi lo âu sâu xa đã nhận chìm George Bush vào năm 1992, và 2 năm sau đã đưa các nhà lập pháp đảng Cộng hòa vào chiếm Quốc hội.

Vài bóng đen che phủ sự lạc quan hiện nay. Ai cũng cảm thấy lưới dao "tái phối trí xí nghiệp" - cái hiện trạng downsizing đã tống ra đường khoảng 300.000 người từ đầu năm nay - treo lơ lửng trên đầu mình. Dẫu

sao Bill Clinton cũng đã thành công trong việc thay đổi điều chủ yếu: sự cảm nhận của dân chúng về cuộc sống kinh tế của họ. Nền kinh tế rực sáng trở lại đã được nhiều người cảm nhận. 6 người Mỹ trên 10 nay cho rằng đất nước họ sẵn sàng vượt qua "cái cầu tiến đến thế kỷ 21" như theo khẩu hiệu vận động tranh cử của đảng Dân chủ. Các đối thủ của vị tổng thống mãn nhiệm cố chứng minh rằng Clinton chẳng đáng gì đến sự phục hưng này. Haley Barbour, Chủ tịch đảng Cộng hòa, dè dặt "Clinton gặp may là đến đúng thời vận đó thôi". Song nói gì thì nói, đối thủ Bob Dole đảng Cộng hòa của Clinton, nay đang phải chứng kiến rằng khó mà làm lung lay được một tổng thống đương quyền đang sung sướng tắm mình trong một bầu không khí tin chung vừa tìm thấy lại".

Từ các bài báo trên, ít nhất có thể ghi nhận như sau:

a. Đã có một sự phục hồi niềm tin của người dân Mỹ nơi nền kinh tế. Việc tái phối trí các xí nghiệp - tinh giản biên chế - được thị trường chứng khoán hiểu như là một biện pháp nhằm làm khô hiệu hóa các xí nghiệp hơn. Giới đầu tư luôn chào đón các biện pháp tái phối trí các xí nghiệp. Càng tinh giản được biên chế, tính hiệu quả càng tăng. Song cũng do tái phối trí các xí nghiệp mà tạo ra những công việc làm mới. Nhưng biện pháp tái phối trí các xí nghiệp, thoát đầu rất khó khăn đối với người lao động, song lại là cần thiết để khôi phục sản xuất. Và một khi vượt qua được những khó khăn ban đầu đó, tác động của sự tái phối trí các xí nghiệp sẽ là tích cực.

b. Người lao động ngày nay phải chấp nhận tính co dãn cao của những yêu cầu của thị trường lao động. Nói cách khác, nếu xí nghiệp tái phối trí, hiện đại hóa, hợp lý hóa dây chuyền sản xuất, người lao động cũng phải luôn đáp ứng được các yêu cầu đó. Để đáp ứng các yêu cầu đó, để đứng bị đào thải ra khỏi thị trường nhân dụng, nhu cầu tự đào tạo liên tục rất lớn. Tại Mỹ, vai trò của các đại học cộng đồng là rất lớn trong lĩnh vực đào tạo liên tục này. Người lao động sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tái phối trí xí nghiệp song cũng rất nhạy cảm trước những tin tức đồn dập về việc tinh giản biên chế.

c. Liên hệ trở lại VN trong trong những gần đây, cùng với sự gia tăng đầu tư của nước ngoài, công nghiệp hóa và hiện đại hóa đã được đẩy nhanh tại VN, một bộ phận lớn dân chúng đã cảm nhận sự thăng hoa của đời sống kinh tế chung và riêng. Bức tranh toàn cảnh kinh tế đã là khá đẹp. Song bên cạnh đó cũng có thể ghi nhận rằng với thời gian và với

cường độ đầu tư của nước ngoài vào các lĩnh vực sản xuất kéo theo sự điều chỉnh đi lên của một số ngành công nghiệp và dịch vụ trong nước (công nghiệp chất dẻo, điện tử, men sứ... viễn thông), tính chuyên môn của các chỗ làm mới đã được nâng cao, đẩy lên cao hơn các yêu cầu cần tuyển dụng nhân lực lao động. Có thể quan sát thấy một nhu cầu tự đào tạo liên tục nơi một bộ phận người lao động thức thời và sự thành đạt của những người này đã là hiển nhiên. Bên cạnh đó, một bộ phận lao động không nhỏ, do không có điều kiện hay không ý thức được điều này, đã cứ phải dậm chân ở các công việc lao động "giản đơn", và do đó thu nhập không cao, và họ cũng đã cảm nhận được điều này... Những ngành nghề như may công nghiệp (quần áo, giày dép...) hay cả nghề lái taxi (mà cách đây 4 năm còn là "hái ra tiền") nay đang có thu nhập giảm đi so với thu nhập của các ngành khác đòi hỏi chuyên môn cao hơn. Hiện tượng này sẽ còn tiếp diễn và mở rộng sang một số ngành nghề khác mà hiện nay đang còn là thời thượng. Bên cạnh đó, cũng có những lĩnh vực chiếm một bộ phận nhân lực rất lớn như nông nghiệp còn chưa được quan tâm về đầu ra của sản xuất của họ (lúa được mùa nhưng giá lúa xuống), hay chưa biết hoặc chưa được quan tâm đến việc du nhập công nghệ mới để hạ giá thành sản xuất... dẫn đến tình trạng lợi lỗ sản xuất để hạ năng suất, bớt tốn phí đầu tư chăm bón, có khả năng đe dọa sản lượng năm tới. Đây cũng là một lĩnh vực nhạy cảm.

Ngoài ra, tại một số địa phương, do không chuẩn bị đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nên một khi đầu tư nước ngoài vào, nguồn nhân lực tại chỗ không đủ để cung cấp cho các xí nghiệp (liên doanh) mới mở. Định hướng lại công tác giáo dục đào tạo, một mặt đáp ứng yêu cầu phát triển "dân số" đại học sau này cũng như nâng cấp đại học về mọi mặt, một mặt đáp ứng yêu cầu phổ thông hóa dân trí (mà hiện nay tạm đóng khung ở việc phổ cập tiểu học), đồng thời đáp ứng được các yêu cầu của thị trường lao động ngày càng "khó tính" hơn, đòi hỏi nhiều suy nghĩ và đầu tư để hướng số học sinh có trình độ trung học phổ thông sang giáo dục chuyên nghiệp một cách căn cơ hơn. Không thể nói đến công nghiệp hóa, hiện đại hóa mà không đề ra được một chính sách giáo dục có tính "chức năng" (fonctionnel) hơn, hướng đến thị trường lao động ngày càng diễn biến với nhiều yêu cầu cao hơn. Và đó chính là một trong những chìa khóa mở to cánh cổng công nghiệp hóa và hiện đại hóa.